**Toán**

**Lớn hơn, dấu >. Bé hơn, dấu <. Bằng nhau, dấu = (tiết 1)**

**(STEM: Dụng cụ so sánh trong phạm vi 10)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau khi học xong bài học, HS đạt được những yêu cầu sau:

– Có biểu tượng ban đầu về nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.

– So sánh được số lượng của hai nhóm đồ vật qua dụng cụ so sánh, sử dụng được các từ *nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.*

– Thực hành sáng tạo sản phẩm đồ dùng học tập.

– Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm.

– Biết chia sẻ ý định sử dụng sản phẩm và bảo quản đồ dùng học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

– Dụng cụ và vật liệu (dành cho 1 nhóm 4 học sinh)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị/ Học liệu | Số lượng |
| 1 | Giấy trắng hoặc bìa màu hoặc bìa các-tông cỡ A5 | 4 tờ |
| 2 | Băng dính xốp | 20 cm |
| 3 | Dây chun | 10 cái |
| 4 | Ống hút/ que tính | 8 cái |

**2. Chuẩn bị của học sinh (dành cho 1 nhóm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị/Dụng cụ | Số lượng |
| 1 | Bút màu | 1 hộp |
| 2 | Giấy màu | 4 tờ |
| 3 | Kéo | 4 cái |

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1. Khởi động (Xác định vấn đề)** |  |
| – GV mời HS cùng hát và vận động theo bài hát “Bé tập đếm”. | – HS hát và vận động theo bài hát “Bé tập đếm”. |
| – GV mời HS tham gia trò chơi “Tôi tài giỏi”. | – HS tham gia. |
| – GV chia lớp thành các nhóm 3 – 6 học sinh. | – HS theo dõi. |
| – GV nêu quy ước: sử dụng cơ thể để làm dấu lớn hơn, nhỏ hơn và bằng nhau. | – HS quan sát. |
| – GV chiếu hình ảnh. |  |
| – GV nêu cách chơi:  ∙ Mỗi nhóm cử 3 bạn lên chơi, trong đó có 2 bạn giơ số, 1 bạn đứng giữa làm dấu.  ∙ Các bạn bên dưới đếm từ 1 đến 6. Khi các bạn đếm đến 3, hai bạn giơ số nhanh chóng giơ lên một con số.  ∙ Bạn đứng giữa quan sát số và làm dấu xong khi các bạn đếm đến 6.  ∙ Sau mỗi lượt chơi thì đổi vai, đổi vị trí người chơi và đổi dấu. | – HS theo dõi. |
| – GV mời HS chơi trò chơi. | – HS chơi trò chơi. |
| – GV nhận xét phần chơi của các nhóm, chúc mừng nhóm làm đúng. | – HS theo dõi. |
| – GV: trong trò chơi vừa rồi các em đã dùng ngôn ngữ cơ thể để đưa ra lựa chọn của mình khi so sánh 2 số. Các bạn trong tranh ở trang 10 sách STEM lớp 1 cũng đang chơi trò chơi so sánh 2 số. | – HS quan sát tranh. |
| – Các bạn sử dụng gì để chơi?  – Dụng cụ đó gồm những gì? | – Bảng so sánh.  – Bảng, thanh dấu, hình biểu diễn. |
| – GV giới thiệu: các bạn đang dùng “dụng cụ so sánh số” để so sánh các số, chúng ta cùng hoàn thiện phiếu học tập số 1 nhé! | – HS theo dõi. |
| – GV phát phiếu học tập số 1 cho học sinh và yêu cầu học sinh hoàn thiện. | – HS hoàn thiện phiếu học tập số 1. |
| – GV chuyển sang hoạt động 2. |  |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** |  |
| **Hoạt động 2: So sánh 2 số trong phạm vi 10** |  |
| **a)** Em hãy điền dấu >, <, = vào ô trống. |  |
| – GV mời HS lên trước lớp chữa bài. | – HS chữa bài. |
| – Em đếm xem có bao nhiêu cây rau? | – Hàng trên có 4 câu rau, hàng dưới có 5 cây rau. |
| – Với nhóm hình cây rau em đã so sánh như thế nào? | – Sau khi nối mỗi cây rau ở hàng trên với một cây rau ở hàng dưới, em thấy thừa 1 cây rau của hàng dưới.  4 cây rau ít hơn 5 cây rau  nên 4 < 5 và 5 > 4  – Tương tự như vậy với nhóm hình cây hoa để có 7 > 6, 6 < 7 |
| **b)** Tìm cặp thẻ thích hợp (theo mẫu). | – |
| – GV hỏi HS: Vì sao lại nối nhóm hình này (chỉ vào nhóm hình thứ 3) với 4 = 4 ? | – Vì cột bên trái có 4 ô vuông, cột bên phải cũng có 4 ô vuông nên 4 = 4. |
| – GV mời HS lên bảng chữa bài tập phần b trang 11 sách Bài học STEM lớp 1. | – HS chữa bài tập. |
| – GV hỏi HS: Vì sao em nối nhóm hình thứ nhất với 4 > 2? | – HS trả lời: vì cột bên trái có 4 ô vuông, cột bên phải có 2 ô vuông,  4 nhiều hơn 2 nên 4 > 2, ta nối 4 > 2 với nhóm hình thứ nhất. |
| – GV chiếu đáp án các nhóm số 2 và số 4. | – HS theo dõi. |
| – GV phát phiếu học tập số 2 và yêu cầu HS hoàn thiện phiếu học tập số 2. | – HS hoàn thiện phiếu học tập số 2. |
| – GV mời HS chia sẻ kết quả của phiếu học tập số 2. | – HS chia sẻ:  + Để so sánh đồ vật ở hai hàng, em nối 1 đồ vật ở hàng trên với 1 đồ vật ở hàng dưới, thấy thừa ra đồ vật ở hàng nào thì hàng đó có số lượng đồ vật nhiều hơn.  + Em sử dụng dấu >, <, = để so sánh.  + HS đếm và so sánh: 8 quả chuông, 5 bông hoa: 8 > 5,  5 < 8 |
| – GV mời HS nhận xét kết quả chia sẻ của bạn. | – HS nhận xét. |
| – GV nhận xét và tổng kết: Để giúp các em so sánh số dễ dàng hơn và không bị nhầm lẫn, chúng ta cùng làm dụng cụ so sánh số trong phạm vi 10 nhé! | – HS theo dõi. |
| **NGHỈ GIỮA TIẾT 1 VÀ TIẾT 2** |  |
| **Khởi động:** GV mời HS cùng hát và vận động theo bài hát “Cùng đếm nào”. | – HS hát và vận động theo bài hát. |
| **THỰC HÀNH – VẬN DỤNG** |  |
| **Hoạt động 3: Đề xuất ý tưởng và cách làm dụng cụ so sánh số** |  |
| ***a) Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm dụng cụ so sánh số*** |  |
| – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS. GV yêu cầu các nhóm thảo luận các tiêu chí và đề xuất các ý tưởng làm “dụng cụ so sánh số” theo các tiêu chí:  + Có 2 thanh cố định có thể xoay được khi so sánh.  + Chắc chắn, cân đối, sử dụng được nhiều lần. | – HS thảo luận nhóm theo các tiêu chí. |
| – GV chiếu cho HS xem một vài ý tưởng (trang 11 sách Bài học STEM lớp 1) | – HS theo dõi. |
| – GV mời đại diện nhóm chia sẻ ý tưởng. GV có thể đặt các câu hỏi gợi ý:  + Sử dụng vật liệu gì để làm dụng cụ?  + Dụng cụ gồm những gì?  + Sử dụng hình gì để làm hình biểu diễn? | – Đại diện nhóm chia sẻ ý tưởng. |
| – Các nhóm khác đặt câu hỏi, nhận xét, góp ý cho nhóm bạn. |  |
| ***b) Lựa chọn ý tưởng và đề xuất giải pháp làm dụng cụ so sánh số*** |  |
| – GV yêu cầu mỗi nhóm thảo luận lựa chọn ý tưởng làm sản phẩm cho nhóm mình.  ∙ Thảo luận đề xuất các giải pháp.  ∙ Thảo luận đề xuất các bước làm. | – Thảo luận nhóm:  ∙ Làm thế nào 2 thanh có thể xoay được.  ∙ Làm thế nào để có sản phẩm cân đối. |
| – GV phát phiếu học tập số 3 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm hoàn thành. | – Các nhóm hoàn thành phiếu học tập số 3. |
| – GV nhận xét, tổng kết chuyển sang hoạt động sau. |  |
| **Hoạt động 4. Làm dụng cụ so sánh số** |  |
| – GV yêu cầu các nhóm thảo luận để lựa chọn dụng cụ và vật liệu phù hợp với phương án lựa chọn. | – Thảo luận nhóm. |
| – Các nhóm thực hành làm “dụng cụ so sánh số” theo giải pháp của nhóm. | – Các nhóm thực hành làm “dụng cụ so sánh số”. |
| – GV chiếu gợi ý các bước làm dụng cụ trang 12 sách Bài học STEM lớp 1. | – HS theo dõi. |
| – GV quan sát hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn trong quá trình thực hiện.  Ví dụ:  Cách quấn chun  Cách bóc băng dính xốp  Cách dính que sao cho cân đối. | – HS thực hành làm sản phẩm. |
| – GV yêu cầu các nhóm kiểm tra, chỉnh sửa sản phẩm. | – Các nhóm kiểm tra, chỉnh sửa sản phẩm.  Ví dụ: quấn chun không nên chặt quá để khi dính que có thể dễ xoay được. |
| – GV nhận xét và chuyển sang hoạt động mới. | – HS theo dõi. |
| **Hoạt động 5: Chơi với dụng cụ so sánh số** |  |
| ***a) Trưng bày sản phẩm*** |  |
| – GV tổ chức cho các nhóm trưng bày, giới thiệu sản phẩm “dụng cụ so sánh số” của nhóm mình. | – Đại diện nhóm trình bày, giới thiệu “dụng cụ so sánh số”.  (ví dụ: giới thiệu sản phẩm gồm những bộ phận nào? Cách làm, lưu ý khi thực hiện, những khó khăn khi làm sản phẩm và cách khắc phục của nhóm. Như khi chọn vật liệu: chọn bìa cứng hoặc làm trên giấy bìa các-tông để sản phầm bền, dùng được nhiều lần. Quấn chun không chặt quá, có độ mở để có thể xoay được que, cách dán que sao cho cân đối,…) |
| – GV mời các nhóm nhận xét, góp ý giúp nhóm bạn để sản phẩm có thể hoàn thiện hơn. | – Các nhóm nhận xét góp ý.  – Các nhóm tự điều chỉnh sản phẩm, hoàn thiện sản phẩm của nhóm mình. |
| – GV khen ngợi HS, sau đó yêu cầu HS lấy sản phẩm về và tổ chức cho HS sử dụng sản phẩm. |  |
| ***b) Chơi trò chơi “Đố bạn”*** |  |
| – GV mời HS tham gia trò chơi:  – GV giới thiệu cách chơi:  ∙ Số lượng người chơi: 2 học sinh.  ∙ HS 1: xếp số lượng hình vào 2 bên.  ∙ HS 2: xoay ống hút que tính để tạo thành dấu >, <, =, thích hợp.  ∙ Đổi vai. | – HS theo dõi |
| – GV mời HS chơi trò chơi. | – HS sử dụng dụng cụ vừa làm để chơi. |
| – GV mời một vài cặp lên chơi. | – Các cặp HS tham gia chơi (HS tuỳ chọn cách chơi).  – HS nhận xét lẫn nhau trong quá trình chơi. |
| **c)** Sử dụng “dụng cụ so sánh số” em vừa làm, em cùng bạn Thỏ tìm đường về nhà bằng cách đi theo con đường có các số lớn hơn 5.  Lưu ý: Bạn Thỏ có thể đi theo đường chéo. | – HS nối đường đi của Thỏ là những số lớn hơn 5. |
| – GV nhận xét, khen thưởng HS tham gia 2 trò chơi đạt kết quả cao, động viên những HS chưa đạt kết quả tốt. | – HS theo dõi. |
| – GV mời cả lớp hoàn thành phiếu đánh giá ở trang 13 sách Bài học STEM lớp 1. | – HS làm phiếu đánh giá. |
| **VẬN DỤNG** |  |
| – GV nhắc HS chưa hoàn thành các phiếu bài tập, sản phẩm hoàn thiện nốt. |  |
| – GV đề nghị HS sử dụng sản phẩm về nhà tổ chức trò chơi với người thân trong gia đình. |  |
| – GV khen ngợi HS thực hiện bài tốt, động viên các em luôn cố gắng học tập. |  |

**Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………